



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI MIỀN NAM**



**BẢN TIN TUẦN 11  
ĐỢT ĐO NGÀY 18/04/2023  
DỰ BÁO 28/04 – 04/05/2023**

**NHIỆM VỤ  
GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG  
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ô MÔN – XÀ NO, PHỤC VỤ LẤY NƯỚC  
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

**Thành phố Hồ Chí Minh, 2023**



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI MIỀN NAM

NHIỆM VỤ  
GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG  
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ô MÔN – XÀ NO, PHỤC VỤ LẤY NƯỚC  
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

**BẢN TIN TUẦN 11  
ĐỢT ĐO NGÀY 18/04/2023  
DỰ BÁO 28/04 – 04/05/2023**

Đơn vị thực hiện  
**VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI MIỀN NAM**

Thực hiện: Phòng Khoa học Công nghệ & HTQT  
và Trung tâm Chất lượng nước & MT

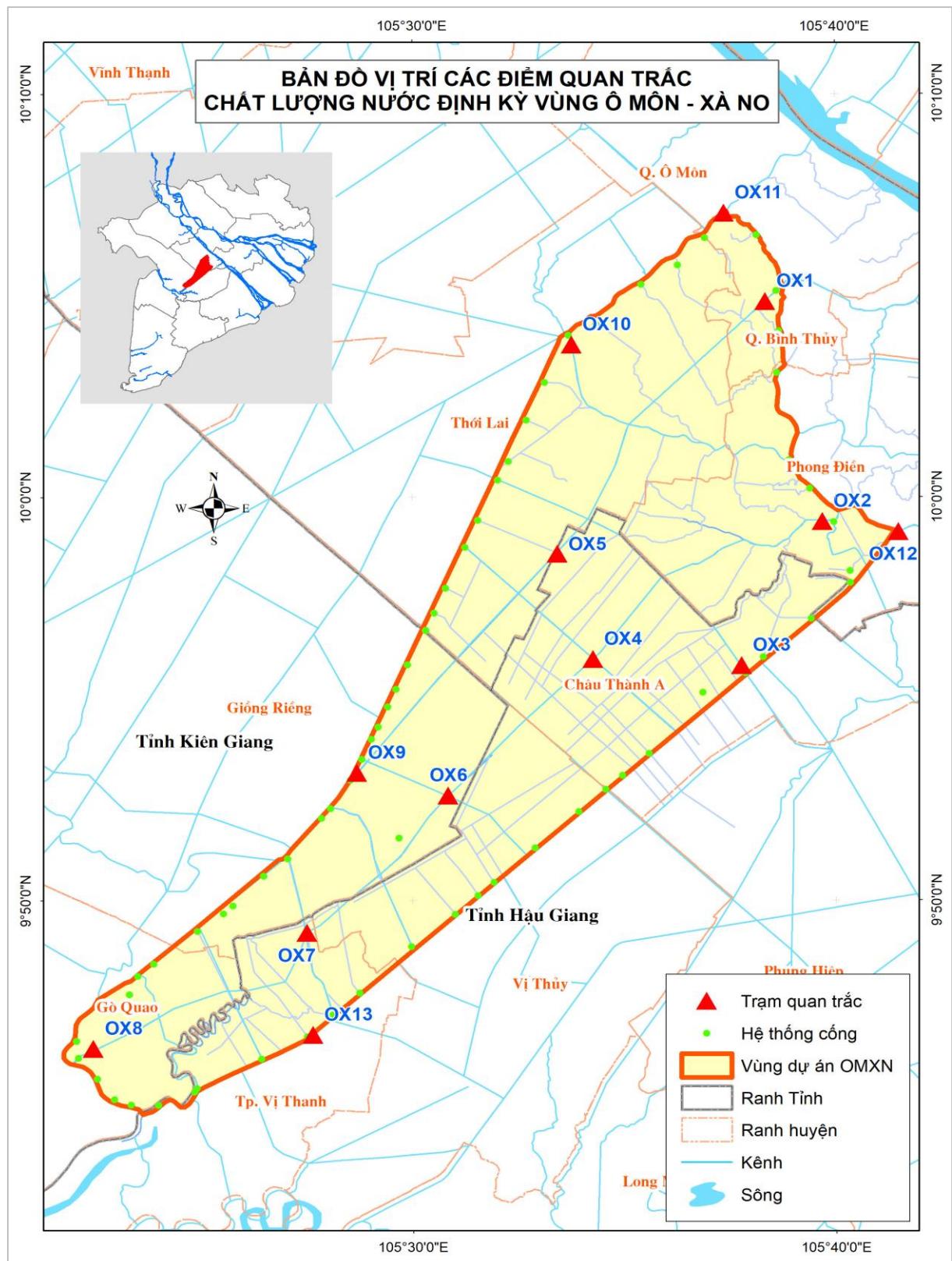
## I. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 18 tháng 04 năm 2023

### 1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm quan trắc chất lượng nước được đặt ở những điểm các kênh trực quan trọng trong khu vực nội đồng, có tầm ảnh hưởng lớn đến các khu vực xung quanh. Những kênh có công thì trạm quan trắc được đặt gần công, phía trong đồng nhằm mục đích đánh giá được chính xác và tổng quan nhất mức độ ô nhiễm của nguồn nước khi vận hành công trình. Nhiệm vụ quan trắc 13 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong bảng và hình sau:

Bảng 1. Thông tin vị trí các trạm quan trắc chất lượng nước định kỳ

TT	Ký hiệu	Vị trí điểm đo	Tọa độ điểm quan trắc	
			X	Y
1	OX1	Cống KH8-Đ	570.038	1.114.412
2	OX2	Cống KH9-Đ	572.511	1.104.363
3	OX3	Cống Bà Đàm C	569.025	1.097.787
4	OX4	Giao giữa kênh KH9 và 4000	562.609	1.098.063
5	OX5	Kênh KH8 (gần kênh Tô Ma)	561.066	1.102.877
6	OX6	Giao giữa kênh KH9 và 14000	556.360	1.091.827
7	OX7	Giao giữa kênh lộ 62 và KH9	550.263	1.085.552
8	OX8	Cống KH9-C	541.037	1.080.244
9	OX9	Cống KH8-C	552.403	1.092.846
10	OX10	Cống Xèo Xào	561.676	1.112.424
11	OX11	Cầu Ô Môn	568.242	1.118.461
12	OX12	Ngã 3 sông Cần Thơ và kênh Xà No, bến đò Vàm Xáng	575.794	1.103.901
13	OX13	Cầu Đoàn Kết, TP. Vị Thanh	550.523	1.080.890



Hình 1. Bản đồ vị trí các trạm quan trắc, dự báo chất lượng nước

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong HT CCTL Ô Môn – Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

Đơn vị thực hiện  
Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam

## 2. Kết quả tính toán chất lượng nước và khuyến cáo sử dụng nguồn nước

Bảng 2. Kết quả đo đặc chất lượng nước

TT	Ký hiệu	pH	Cl <sup>-</sup>	TSS	SAR	BOD <sub>5</sub>	COD	DO	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
1	OX1	6,70	33,1	<b>61</b>	0,47	2,28	4,89	7,12	0,144	<b>0,200</b>	1,172	0,051	4600	<b>84</b>	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
2	OX2	7,00	29,6	<b>82</b>	0,64	2,80	6,18	7,15	0,008	<b>0,065</b>	0,919	<b>0,303</b>	9300	<b>57</b>	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit Coliform và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật. Photphat cao hơn QCVN08:2015-B1, có thể gây phú dưỡng hóa.
3	OX3	6,84	21,2	<b>58</b>	0,61	2,49	5,29	6,59	0,000	<b>0,085</b>	0,637	0,066	4600	<b>84</b>	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
4	OX4	6,97	35,1	40	0,70	2,55	4,09	7,16	0,000	<b>0,121</b>	0,643	0,029	2400	<b>91</b>	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức rất tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong HT C TTL Ô Môn – Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

Đơn vị thực hiện  
Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam

TT	Ký hiệu	pH	Cl <sup>-</sup>	TSS	SAR	BOD <sub>5</sub>	COD	DO	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
															Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
5	OX5	6,99	34,9	43	0,71	2,77	4,81	6,94	0,068	0,041	0,792	0,014	2400	100	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức rất tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu trồng trọt của người dân. Ngoài ra, nguồn nước còn có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp.
6	OX6	7,20	41,1	45	0,81	2,89	5,05	7,31	0,000	0,147	0,645	0,020	4600	84	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
7	OX7	6,79	45,4	52	0,91	2,37	4,01	6,99	0,021	0,142	0,763	0,016	2400	91	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
8	OX8	6,71	42,3	34	1,35	2,43	5,21	7,14	0,067	0,022	0,848	0,013	2400	100	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức rất tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu trồng trọt của người dân. Ngoài ra, nguồn nước còn có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp.
9	OX9	6,86	44,2	46	0,95	2,55	5,45	6,87	0,000	0,213	0,117	0,020	1500	91	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong HT C TTL Ô Môn – Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

Đơn vị thực hiện  
Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam

TT	Ký hiệu	pH	Cl <sup>-</sup>	TSS	SAR	BOD <sub>5</sub>	COD	DO	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
															trột và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
10	OX10	6,92	32,5	55	0,74	3,29	6,10	6,80	0,000	0,101	0,887	0,026	9300	61	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trột và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit, coliform và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
11	OX11	6,96	29,2	30	0,70	2,55	4,17	6,71	0,013	0,118	0,639	0,021	15000	42	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở kém có thể dung cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trột. Khi sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp vì nitrit và coliform cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
12	OX12	6,84	32,5	44	0,77	2,46	5,37	6,45	0,014	0,112	0,641	0,049	2400	91	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trột và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
13	OX13	6,98	33,5	38	0,80	2,34	4,33	7,19	0,000	0,070	0,914	0,035	15000	42	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở kém có thể dung cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trột.

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong HT C TTL Ô Môn – Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

Đơn vị thực hiện  
Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam

TT	Ký hiệu	pH	Cl <sup>-</sup>	TSS	SAR	BOD <sub>5</sub>	COD	DO	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
															Khi sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp vì nitrit và coliform cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
QCVN08:2015/ BTNMT cột A2	6,00 ÷ 8,50	350	30		6	15	≥ 5	0.3	0.05	5	0,2	5.000			
QCVN08:2015/ BTNMT cột B1	5,50 ÷ 9,00	350	50		15	30	≥ 4	0.9	0.05	10	0,3	7.500			

\* Các giá trị in đậm là các giá trị vượt ngưỡng cho phép.

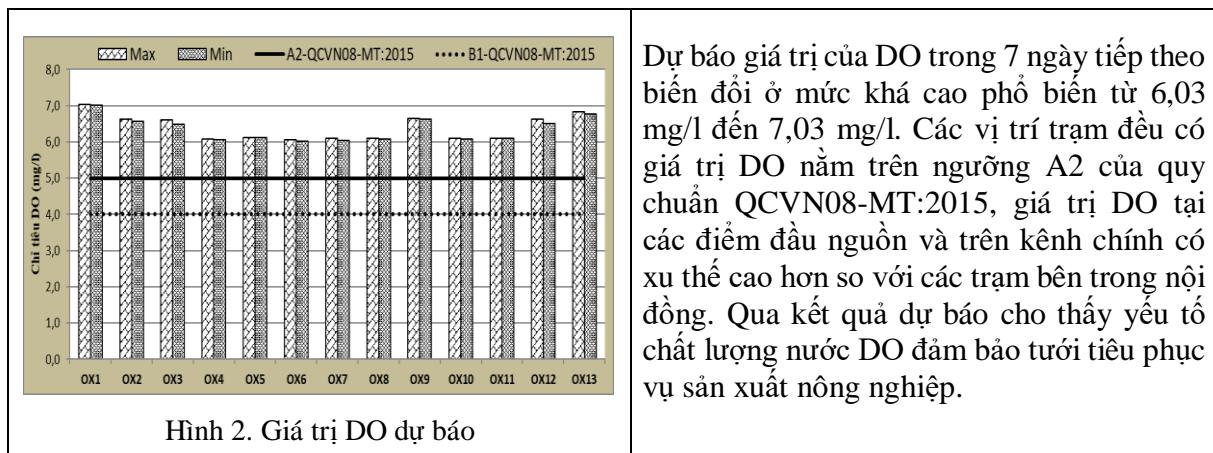
**Ghi chú:** Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 - 100	Rất tốt, cấp nước cho sinh hoạt
76 - 90	Tốt, cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình, cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 - 25	Ô nhiễm nặng, nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai
< 10	Ô nhiễm rất nặng

## II. Dự báo chất lượng nước từ ngày 28/04/2023 đến ngày 04/05/2023

Các dự báo về chất lượng nước từ ngày 28/04/2023 đến ngày 04/05/2023 được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

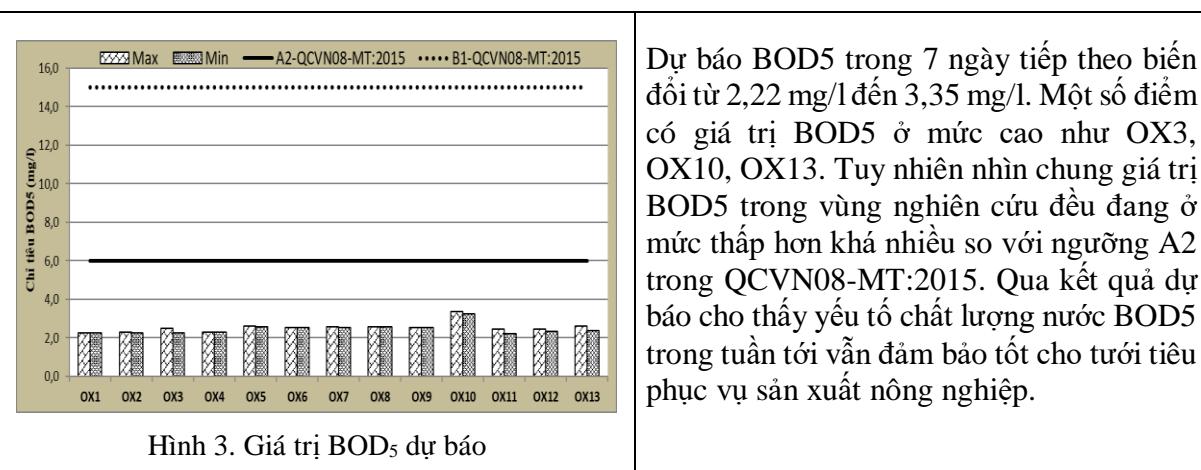
### a. Chỉ tiêu DO



Bảng 3. Kết quả dự báo thông số DO các trạm từ ngày 28/04 đến ngày 04/05/2023

TT	Trạm	28/04	29/04	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05
1	OX1	7,03	7,03	7,03	7,03	7,03	7,01	7,01
2	OX2	6,62	6,63	6,63	6,63	6,60	6,61	6,57
3	OX3	6,52	6,51	6,49	6,55	6,58	6,60	6,61
4	OX4	6,09	6,07	6,07	6,07	6,07	6,08	6,09
5	OX5	6,12	6,12	6,12	6,12	6,12	6,11	6,11
6	OX6	6,06	6,06	6,04	6,03	6,03	6,04	6,05
7	OX7	6,10	6,08	6,08	6,08	6,06	6,04	6,05
8	OX8	6,10	6,09	6,07	6,07	6,08	6,09	6,08
9	OX9	6,65	6,65	6,63	6,63	6,64	6,64	6,64
10	OX10	6,09	6,09	6,09	6,09	6,09	6,09	6,09
11	OX11	6,09	6,10	6,09	6,10	6,10	6,11	6,11
12	OX12	6,60	6,62	6,62	6,61	6,53	6,56	6,50
13	OX13	6,77	6,79	6,82	6,82	6,80	6,82	6,76

### b. Chỉ tiêu BOD<sub>5</sub>



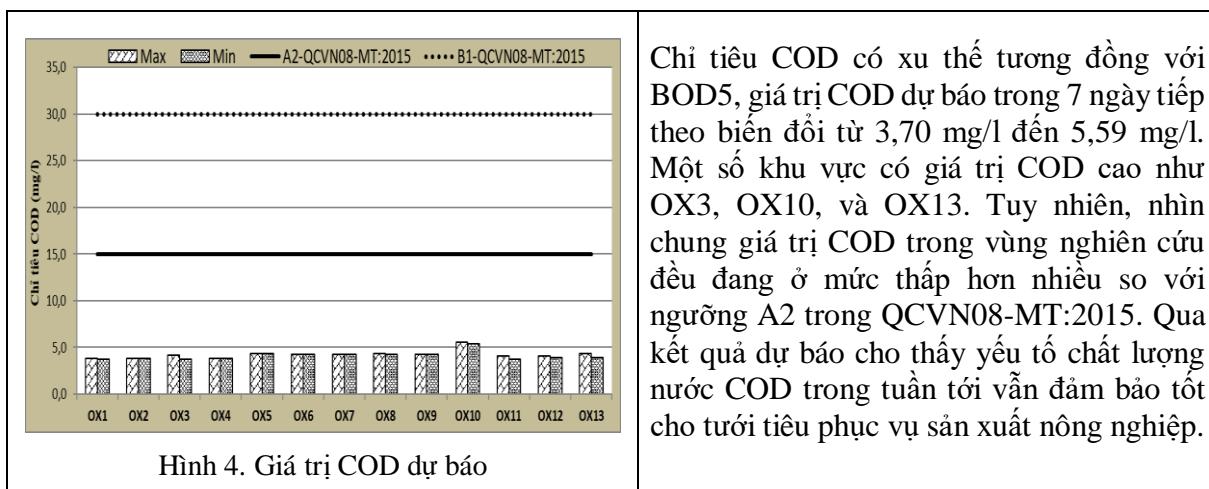
Dự báo BOD<sub>5</sub> trong 7 ngày tiếp theo biến đổi từ 2,22 mg/l đến 3,35 mg/l. Một số điểm có giá trị BOD<sub>5</sub> ở mức cao như OX3, OX10, OX13. Tuy nhiên nhìn chung giá trị BOD<sub>5</sub> trong vùng nghiên cứu đều đang ở mức thấp hơn khá nhiều so với ngưỡng A2 trong QCVN08-MT:2015. Qua kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước BOD<sub>5</sub> trong tuần tới vẫn đảm bảo tốt cho tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Bảng 4. Kết quả dự báo thông số BOD<sub>5</sub> các trạm từ ngày 28/04 đến ngày 04/05/2023

Đơn vị: mg/l

TT	Trạm	28/04	29/04	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05
1	OX1	2,25	2,25	2,26	2,26	2,27	2,27	2,27
2	OX2	2,27	2,27	2,27	2,28	2,28	2,28	2,28
3	OX3	2,32	2,26	2,43	2,48	2,47	2,47	2,46
4	OX4	2,30	2,30	2,28	2,29	2,30	2,30	2,30
5	OX5	2,58	2,58	2,58	2,58	2,59	2,60	2,60
6	OX6	2,54	2,55	2,54	2,54	2,54	2,53	2,54
7	OX7	2,55	2,54	2,54	2,53	2,54	2,56	2,56
8	OX8	2,57	2,56	2,56	2,55	2,56	2,56	2,58
9	OX9	2,55	2,55	2,55	2,54	2,54	2,54	2,55
10	OX10	3,26	3,27	3,29	3,32	3,35	3,29	3,23
11	OX11	2,37	2,37	2,41	2,44	2,45	2,37	2,22
12	OX12	2,42	2,41	2,43	2,44	2,44	2,45	2,35
13	OX13	2,44	2,45	2,51	2,44	2,55	2,61	2,36

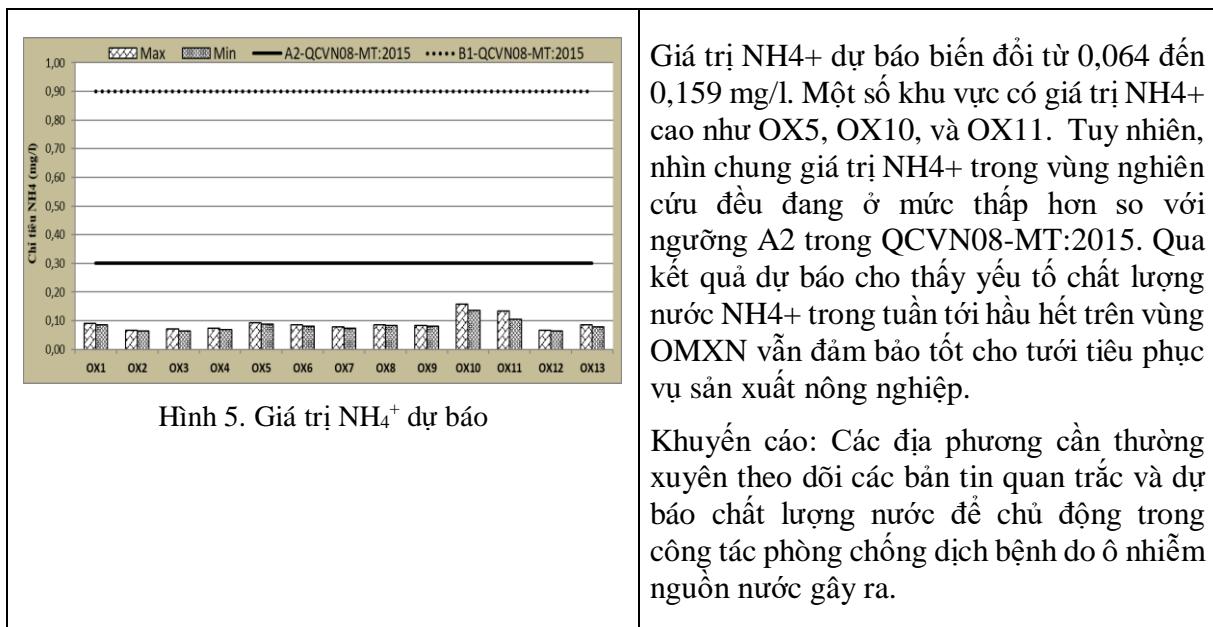
### c. Chỉ tiêu COD



Bảng 5. Kết quả dự báo thông số COD các trạm từ ngày 28/04 đến ngày 04/05/2023

Đơn vị: mg/l

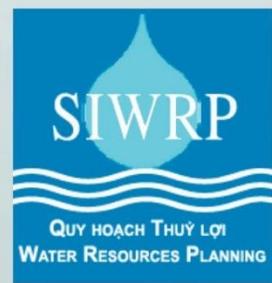
TT	Trạm	28/04	29/04	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05
1	OX1	3,75	3,75	3,77	3,77	3,79	3,79	3,78
2	OX2	3,78	3,78	3,79	3,80	3,80	3,81	3,80
3	OX3	3,86	3,77	4,05	4,14	4,12	4,12	4,10
4	OX4	3,83	3,83	3,80	3,81	3,83	3,83	3,84
5	OX5	4,31	4,31	4,31	4,31	4,32	4,33	4,34
6	OX6	4,24	4,25	4,24	4,24	4,23	4,22	4,23
7	OX7	4,26	4,24	4,23	4,22	4,23	4,27	4,26
8	OX8	4,28	4,27	4,26	4,25	4,26	4,26	4,30
9	OX9	4,25	4,24	4,24	4,24	4,24	4,24	4,25
10	OX10	5,43	5,46	5,49	5,54	5,59	5,48	5,39
11	OX11	3,95	3,96	4,02	4,07	4,08	3,95	3,70
12	OX12	4,03	4,02	4,05	4,07	4,07	4,09	3,91
13	OX13	4,06	4,09	4,18	4,07	4,26	4,35	3,93

d. Chỉ tiêu NH<sub>4</sub><sup>+</sup>Bảng 6. Kết quả dự báo thông số NH<sub>4</sub><sup>+</sup> các trạm từ ngày 28/04 đến ngày 04/05/2023

Đơn vị: mg/l

TT	Trạm	28/04	29/04	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05
1	OX1	0,086	0,086	0,088	0,090	0,091	0,091	0,091
2	OX2	0,064	0,065	0,066	0,066	0,067	0,067	0,066
3	OX3	0,065	0,065	0,068	0,071	0,071	0,070	0,069
4	OX4	0,071	0,071	0,069	0,070	0,071	0,073	0,073
5	OX5	0,089	0,088	0,088	0,088	0,089	0,091	0,092
6	OX6	0,083	0,084	0,084	0,085	0,084	0,082	0,082
7	OX7	0,079	0,078	0,077	0,075	0,076	0,077	0,077

<b>TT</b>	<b>Trạm</b>	<b>28/04</b>	<b>29/04</b>	<b>30/04</b>	<b>01/05</b>	<b>02/05</b>	<b>03/05</b>	<b>04/05</b>
8	OX8	0,084	0,084	0,083	0,084	0,085	0,085	0,087
9	OX9	0,081	0,082	0,081	0,082	0,082	0,082	0,083
10	OX10	0,141	0,144	0,148	0,154	0,159	0,147	0,137
11	OX11	0,115	0,116	0,125	0,133	0,135	0,116	0,106
12	OX12	0,064	0,064	0,066	0,066	0,066	0,066	0,065
13	OX13	0,079	0,080	0,082	0,080	0,085	0,087	0,083



Viện Quy hoạch  
Thủy lợi Miền Nam



## **Tầm nhìn:**

**Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam** luôn phấn đấu không ngừng về khoa học, công nghệ, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành nước trên nền tảng kinh tế, kỹ thuật, môi trường và an sinh xã hội.

## **Sứ mạng:**

**Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam** là đơn vị chuyên ngành về quy hoạch thủy lợi, với chức năng nghiên cứu lập quy hoạch thủy lợi nhằm điều hòa, sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nước, môi trường nước phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phía Nam.

# **BẢN TIN TUẦN 11 ĐỢT ĐO NGÀY 18/04/2023 DỰ BÁO 28/04 – 04/05/2023**

Địa chỉ liên hệ:

Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam  
271/3, An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84-8) 38 350 850      Fax: (84-8) 3835 1721  
E-mail: [siwarp@hcm.fpt.vn](mailto:siwarp@hcm.fpt.vn)

